

Bản án số: **81/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 06/03/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Thân; Ông Phan Minh Tuấn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên; Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương; Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 278/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L; **Sinh năm:** 1992;

Bị đơn: Anh Bùi Văn H; **Sinh năm:** 1990;

Cùng địa chỉ: Số 2, ngách 5, tổ dân phố số 2 M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị H, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Công ty Luật TNHH B; Địa chỉ Công ty: Số 1, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội;

(Chị L và bà Hước có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2023, bản tự khai đề ngày 21/7/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Đinh Thị L, là nguyên đơn trình bày ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự

nguyên, có Đ ký kết hôn ngày 18/3/2014 tại UBND xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Đến tháng 10/2018 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H cờ bạc dẫn đến nợ nần. Chị L đã nhiều lần khuyên ngăn anh H không chơi bời, cờ bạc, anh H đã nhiều lần hứa hẹn nhưng anh H vẫn không thay đổi. Mặc dù vợ chồng vẫn sống chung 01 nhà nhưng đã ly thân được một thời gian. Chị L xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung là cháu Bùi Đình Hải Đ, sinh ngày 03/10/2014. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ khi ly hôn. Chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 14/8/2023, quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Văn H là bị đơn có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh H và chị Đinh Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký kết hôn ngày 18/3/2014 tại UBND xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình như chị L trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng thì thoảng có chút cãi vã nhưng không đáng kể, chỉ là mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức phải ly hôn. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, anh H không đồng ý. Anh H đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng được đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con.

- Về con chung: Anh H và chị L có 01 con chung là cháu Bùi Đình Hải Đ, sinh ngày 03/10/2014. Do anh H không đồng ý ly hôn với chị L nên tôi không có ý kiến gì về con chung, không có ý kiến gì về tài sản và công nợ.

Tại phiên tòa: Chị L là Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với anh H và đề nghị Hội đồng xét xử cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ khi ly hôn, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng; Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H là Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do;

Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn đối với anh H và giao cháu Bùi Đình Hải Đ, sinh ngày 03/10/2014

cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của chị L về việc yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng; Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xác minh tại Tổ dân phố số 2 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để có căn cứ giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H; Lấy ý kiến của Cơ quan quản lý Nhà Nước về Gia đình, Cơ quan quản lý Nhà Nước về Trẻ em để xem xét giải quyết tranh chấp nuôi con chung giữa chị L và anh H khi giải quyết ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Đinh Thị L khởi kiện xin ly hôn đối với anh Bùi Văn H, về con chung: Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ khi ly hôn và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng; Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đây là vụ án Hôn nhân & Gia đình, tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70; 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70; 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, anh H là Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa ngày 06/02/2024 theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, anh H là Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, chị Đinh Thị L, là nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đối với Bị đơn: Anh Bùi Văn H; Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung là cháu Bùi Đình Hải Đ, sinh ngày 03/10/2014. Chị L đề nghị Hội đồng xét xử cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ khi ly hôn và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng; Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Chị Đinh Thị L và anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có Đ ký kết hôn ngày 18/3/2014 tại UBND xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, là hôn nhân tự nguyện, có Đ ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Chị L khai: Quá trình chung sống, ến tháng 10/2018 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H cờ bạc dẫn đến nợ nần, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Chị L đã nhiều lần khuyên ngăn anh H không chơi cờ, cờ bạc, anh H đã nhiều lần hứa hẹn nhưng anh H vẫn không thay đổi. Mặc dù vợ chồng vẫn sống chung 01 nhà nhưng vợ chồng đã ly thân được một thời gian. Chị L xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H để sớm ổn định cuộc sống. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H đến Tòa án để hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị L, anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị L xin ly hôn anh H là có căn cứ, nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cho chị L được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh H khai: Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Đình Hải Đ, sinh ngày 03/10/2014. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ khi ly hôn, anh H không có ý kiến về việc nuôi con khi ly hôn vì anh H không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên vọng được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị L là chính đáng, thể hiện quyền và nghĩa vụ của người mẹ đối với con. Xét điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn của chị L và anh H như sau: Chị L có việc làm, có thu nhập ổn định, có chỗ ở. Anh H không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định. Để

bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con khi cha, mẹ ly hôn, nên giao cháu Đ cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp với hoàn cảnh của anh H hiện nay, nên buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ, mức cấp dưỡng là: 2.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 4/2024 đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi, là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án: Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[5] Về ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con;

Chị L, anh H có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị L đối với anh Bùi Văn H. Chị L được ly hôn anh H.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Đình Hải Đ, sinh ngày 03/10/2014 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn;

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ, mức cấp dưỡng là: 2.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 4/2024 đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi; Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điểm a Khoản 5; Điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

4.1. Chị L phải chịu 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận chị L đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (*Theo Biên lai số: 035418 ngày 29/6/2023*), nay chuyển thành án phí. Chị L đã nộp đủ án phí.

4.2. Anh H phải chịu 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Anh H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã Hồng Tiến, H.Kiến Xương, T.Thái Bình;
- (GCNKH số: 09; Quyển số: 01/2014)
- Lưu HS-VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Lưu HS.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy